

Số: /BC-SGTVT-TTr

Hà Tĩnh, ngày tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động công tác thanh tra 6 tháng đầu năm 2024 (Từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/6/2024)

Thực hiện Thông tư số 01/2024/TT-TTCT ngày 20/01/2024 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo (KNTC) và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (PCTN,TC); Văn bản số 109/TT-VP ngày 04/3/2024 của Thanh tra tỉnh về việc thực hiện chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết KNTC và PCTN, tiêu cực; Văn bản số 3288/UBND-NC ngày 11/6/2024 của UBND tỉnh về việc báo cáo kết quả công tác quý II/2024 và báo cáo sơ kết công tác 6 tháng đầu năm 2024; Sở GTVT báo cáo kết quả công tác thanh tra trong quý II và 6 tháng đầu năm 2024 với các nội dung sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Thanh tra hành chính

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra (Biểu số 01/TTr)

- Tổng số cuộc thực hiện trong kỳ: 01, số cuộc triển khai từ các kỳ trước chuyển sang: 00, số cuộc triển khai trong kỳ: 01, số cuộc theo kế hoạch: 01, số cuộc đột xuất: 00.

b) Kết luận thanh tra (Biểu số 01/TTr)

- Tổng số cuộc thanh tra đã ban hành kết luận thanh tra: 01 (trong đó số cuộc chậm ban hành kết luận thanh tra): 01 cuộc

- Số đơn vị được thanh tra (đã ban hành kết luận thanh tra): 01 đơn vị

- Phát hiện vi phạm: 0 vi phạm

- Kiến nghị xử lý vi phạm:

+ Xử lý về kinh tế: 0 trường hợp

+ Xử lý trách nhiệm: 0 trường hợp

- Kiến nghị hoàn thiện (thêm mới, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ): 0 văn bản

- Kiến nghị khác (nếu có): Khắc phục các tồn tại, hạn chế trong kết luận thanh tra

c) Kết quả thực hiện kết luận thanh tra (Biểu số 02/TTr)

- Số kết luận thanh tra phải thực hiện trong kỳ báo cáo: 01, số kết luận được kiểm tra trực tiếp: 01 cuộc

- Tiến độ thực hiện kết luận: Đang thực hiện (Trong hạn)

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: Đang thực hiện

d) Thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra (Biểu số 02/QLNN)

- Việc triển khai các cuộc thanh tra: 0 cuộc
- Kết quả thanh tra:
 - + Số đơn vị được thanh tra: 0 đơn vị
 - + Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra: 0 trường hợp
 - + Kiến nghị xử lý hành chính, chuyển cơ quan điều tra; kiến nghị xử lý về kinh tế, hoàn thiện cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến nội dung thanh tra (nếu có);
- Kết quả thực hiện kết luận thanh tra:
 - + Tổng số kết luận thanh tra trách nhiệm phải thực hiện: 0 cuộc
 - + Kết quả thực hiện các kiến nghị về trách nhiệm (hành chính, hình sự); về kinh tế, hoàn thiện cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến nội dung thanh tra (nếu có).

đ) Kết quả thanh tra trên một số lĩnh vực (*chỉ áp dụng đối với báo cáo 6 tháng và báo cáo năm*)

- Lĩnh vực Quản lý, thực hiện dự án đầu tư xây dựng (Biểu số 03/TTr);
- Lĩnh vực Quản lý và sử dụng tài chính, ngân sách (Biểu số 04/TTr);
- Lĩnh vực Quản lý, sử dụng đất (Biểu số 05/TTr);
- Lĩnh vực khác (nếu cần thiết);
- Đối với từng lĩnh vực trên phải nêu rõ: Số cuộc thanh tra, số đơn vị được thanh tra, nội dung thanh tra chủ yếu, các vi phạm điển hình, kiến nghị xử lý (về kinh tế, về trách nhiệm, về hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật...).
- Kết quả thanh tra lại (nếu có);
- Kết quả thanh tra chuyên đề (nếu có): Tóm tắt kết quả thanh tra chuyên đề theo các tiêu chí nêu trên.

2. Thanh tra chuyên ngành (Biểu số 06/TTr, 07/TTr)

- a) Việc triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra trong kỳ báo cáo
- Tổng số cuộc thực hiện (số cuộc theo kế hoạch, đột xuất): 20 cuộc
 - Những lĩnh vực thanh tra, kiểm tra chủ yếu: Thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông; hoạt động vận tải hàng hóa, hành khách bằng xe ô tô; vận tải hành khách bằng phương tiện đường thủy nội địa. Tập trung kiểm tra, xử lý các vi phạm chở hàng quá tải, quá khổ cầu, đường; vi phạm hành lang ATGT; vi phạm trong hoạt động vận tải hành khách bằng xe ô tô...
 - + Phối hợp các lực lượng chức năng đảm bảo ATGT trong các dịp Lễ, Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024, ngày 30/4-01/5, kỳ thi tốt nghiệp vào lớp 10,...
 - Số cuộc đã ban hành kết luận: 0 cuộc
 - Số tổ chức, cá nhân được thanh tra, kiểm tra (đã ban hành kết luận): 0 cuộc;
- b) Kết quả thanh tra, kiểm tra

- Số tổ chức, cá nhân vi phạm: 143 trường hợp;
- Nội dung vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra:
 - + Về kinh tế: Tổng số tiền vi phạm; số tiền kiến nghị thu hồi (về ngân sách nhà nước, về tổ chức, đơn vị); số tiền kiến nghị xử lý khác;
 - + Về xử lý vi phạm: Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính được ban hành (đối với tổ chức, cá nhân): 143 trường hợp; số tiền xử phạt vi phạm hành chính 421.500.000đ; xử phạt bằng hình khác: tước 43 giấy phép lái xe, phù hiệu xe ô tô. (24 GPLX, 19 phù hiệu); chuyển cơ quan điều tra xử lý (số vụ, số đối tượng) 0 trường hợp; vi phạm trật tự an toàn giao thông.

c) Kết quả thực hiện kết luận, quyết định xử phạt qua thanh tra, kiểm tra

- Kết quả thực hiện xử lý vi phạm về kinh tế (số tiền vi phạm đã thu hồi; số tiền vi phạm đã xử lý khác): 0 trường hợp
- Kết quả thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính (số tiền xử phạt vi phạm hành chính đã thu; số tổ chức, cá nhân đã thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức khác): Số tiền đã nộp vào Kho bạc nhà nước: 791.850.000đ trong đó (Quý I : 435.800.000đ; Quý II: 356.050.000đ)
- Xử lý hình sự: 0 trường hợp.

3. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra (Biểu số 02/QLNN)

- Số văn bản (quản lý, chỉ đạo) về thanh tra mới được ban hành, được sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ: 10 văn bản
- Số lớp tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra được tổ chức; tổng số người tham gia: 01 cuộc/50 người tham gia; ký cam kết với 188 tổ chức, cá nhân chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật.

4. Xây dựng lực lượng (chỉ áp dụng đối với báo cáo 6 tháng và báo cáo năm - Biểu số 01/QLNN)

- Tổng số công chức, viên chức, người lao động trong kỳ báo cáo: 18 người (thanh tra viên cao cấp: 0, thanh tra viên chính: 1, thanh tra viên và tương đương: 13, hợp đồng lao động: 4);
- Biến động tăng, giảm số lượng công chức, viên chức, người lao động trong kỳ báo cáo: 0 người
- Số người được chuyển đổi vị trí công tác/ số người phải chuyển đổi theo kế hoạch: 02/04 người
- Tổng số nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ ngành Thanh tra và số đã thực hiện (trong đó phân loại các khóa đào tạo nghiệp vụ: Thanh tra viên, thanh tra viên chính, thanh tra viên cao cấp, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và các nghiệp vụ liên quan khác): 5 người
- Số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có vi phạm và kết quả xử lý (tổng số cá nhân vi phạm, đã xử lý, đang và chưa xử lý): 0 người

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá về kết quả, tồn tại, hạn chế trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác thanh tra: Về mức độ hoàn thành kế hoạch thanh tra (số cuộc

hoàn thành, số cuộc theo kế hoạch, số cuộc chậm ban hành kết luận thanh tra); về thanh tra đột xuất, thanh tra lại, thanh tra chuyên đề; về công tác đôn đốc, xử lý sau thanh tra và những nội dung khác có liên quan.

- Lực lượng Thanh tra Sở còn mỏng so với nhiệm vụ được giao nên chưa bao quát hết địa bàn, tuyến đường; tại một số thời điểm, đặc biệt vào thời gian cao điểm buổi trưa, ban đêm, trong khi nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của một số tổ chức, cá nhân chưa cao, cố tình, lén lút vi phạm, trốn tránh, chống đối. Hành vi vi phạm trong hoạt động vận tải như chở quá tải, dừng, đỗ đón trả khách không đúng quy định thường xảy ra và kết thúc nhanh nên việc phát hiện, xử lý gặp nhiều khó khăn.

- Việc thực hiện kế hoạch thanh tra các đơn vị chưa đáp ứng tiến độ trong kỳ.

2. Đánh giá kết quả, tồn tại, hạn chế trong việc chỉ đạo, điều hành, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác thanh tra.

- Việc rà soát, chỉnh sửa, bãi bỏ, ban hành mới văn bản phục vụ công tác thanh tra, quản lý nhà nước trong lĩnh vực thanh tra chưa đáp ứng kịp thời:

Luật Thanh tra số 11/2022/QH15 ban hành ngày 14/11/2022, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2023 (thay thế Luật Thanh tra 2010) chỉ quy định 02 hình thức thanh tra: Thanh tra theo kế hoạch và thanh tra đột xuất, bỏ quy định thanh tra thường xuyên.

Thông tư số 50/2023/TT-BGTVT ngày 29/12/2023 của Bộ GTVT bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành, có hiệu lực kể từ 01/3/2024; theo đó: Bãi bỏ toàn bộ Thông tư số 02/2014/TT-BGTVT ngày 25/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định quy trình thanh tra chuyên ngành, xử phạt vi phạm hành chính; công tác lập kế hoạch, chế độ báo cáo và quản lý nội bộ của thanh tra ngành giao thông vận tải; Thông tư số 32/2016/TT-BGTVT ngày 07/11/2016 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2014/TT-BGTVT.

Vì vậy công tác lập kế hoạch, quyết định để thực hiện các nhiệm vụ Thanh tra, thanh tra chuyên ngành còn lúng túng, chưa thống nhất về thẩm quyền.

- Công tác tuyên truyền, hướng dẫn, tập huấn cho cán bộ, công chức thực hiện pháp luật về thanh tra;

- Tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác; thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra;

- Công tác tổ chức xây dựng lực lượng: Xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng, đội ngũ cán bộ, người lao động trong cơ quan thanh tra; hợp tác quốc tế về công tác thanh tra (nếu có);

- Thực hiện chế độ thông tin báo cáo phục vụ quản lý, chỉ đạo, điều hành.

3. Đánh giá vai trò của cơ quan thanh tra trong việc phát hiện, xử lý vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng và góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội và việc chấp hành chính sách, pháp luật, nhiệm vụ kế hoạch nhà nước của cơ quan, tổ chức, cá nhân được thanh tra

- Hoạt động thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm được tiến hành đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực nội bộ được thực hiện nghiêm túc; trong kỳ không có đơn thư tố cáo, khiếu nại, phản ánh, kiến nghị liên quan đến hoạt động thanh tra, kiểm tra.

4. Nguyên nhân của những kết quả, của tồn tại, hạn chế (chủ quan, khách quan):

- Các phương tiện ô tô công vụ đã được trang cấp nhiều năm, sử dụng nhiều, thường xuyên hư hỏng, chi phí sửa chữa cao, mất nhiều thời gian nên gặp nhiều khó khăn trong quá trình thực thi công vụ.

5. Bài học kinh nghiệm (*chỉ áp dụng đối với báo cáo hằng năm*).

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ (HOẶC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM) TRONG KỲ TIẾP THEO.

- Tiếp tục phối hợp các lực lượng Cảnh sát giao thông kiểm tra, xử lý xe dù, bến cóc, xe đưa đón học sinh; xe hợp đồng trá hình tuyến cố định; xe khách dừng đón, trả khách không đúng nơi quy định trên các tuyến đường do Sở GTVT quản lý, khu vực nội thành, nội thị trên địa bàn toàn tỉnh;

- Thực hiện Quyết định 179/QĐ-SGTVT ngày 08/4/2024 của Giám đốc Sở về việc giao kiểm tra xử lý vi phạm trong lĩnh vực giao thông vận tải.

- Thanh tra Đoàn theo Kế hoạch thanh tra năm 2024; Tổ chức giám sát các kỳ sát hạch cấp giấy phép lái xe ô tô;

- Kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm hành lang ATGT, họp chợ, thả rông trâu, bò trên đường bộ; phối hợp giải tỏa vi phạm hành lang ATGT (khi có yêu cầu của chính quyền địa phương); kiểm tra việc điều tiết giao thông tại các cầu yếu trên tuyến Quốc lộ 15 và Quốc lộ 281.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện nhiệm vụ của Trạm KTTTX, các Đội và Đoàn thanh tra; tăng cường công tác PCTN, tiêu cực.

- Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, tham mưu giải quyết kịp thời đơn thư KN, TC, KNPA thuộc thẩm quyền; phối hợp tốt các sở, ngành giải quyết các nội dung liên quan do UBND tỉnh giao.

- Phối hợp Văn phòng Ban ATGT tỉnh, Công an tỉnh kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện giảm, xóa bỏ lối đi tự mở giao cắt với đường sắt trên địa bàn tỉnh;

- Phối hợp lực lượng chức năng và chính quyền địa phương kiểm tra công tác đảm bảo ATGT đường thủy nội địa trước mùa mưa lũ.

- Thực hiện các nhiệm vụ đột xuất khác khi được lãnh đạo sở giao.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

- Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu ban hành mới, sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật phù hợp khi Thông tư số 50/2023/TT-BGTVT ngày 29/12/2023 của Bộ GTVT bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành, có hiệu lực kể từ 01/3/2024; theo đó: Bãi bỏ toàn bộ Thông tư số 02/2014/TT-BGTVT ngày 25/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định quy trình thanh tra chuyên ngành, xử

phạt vi phạm hành chính; công tác lập kế hoạch, chế độ báo cáo và quản lý nội bộ của thanh tra ngành giao thông vận tải; Thông tư số 32/2016/TT-BGTVT ngày 07/11/2016 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2014/TT-BGTVT;

- Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền kịp thời ban hành văn bản, hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về công tác thanh tra: Để công tác lập kế hoạch, ban hành quyết định thanh tra, hoạt động của Đoàn thanh tra, xử lý vi phạm hành chính, chấn chỉnh hoạt động các đơn vị trực thuộc kịp thời, đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ của ngành đúng quy định của pháp luật.

Trên đây là kết quả hoạt động Thanh tra sở trong 6 tháng đầu năm 2024 xin báo cáo Thanh tra bộ GTVT, Thanh tra tỉnh biết tổng hợp. ./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ GTVT
 - Thanh tra tỉnh
 - Giám đốc Sở
 - Lưu VT, Ttra.
- | báo cáo;

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Văn Trung

